

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HS-ST  
Ngày 14/8/2026.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Thủy

Bà Hoàng Thị Bích Huệ

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa:* ông Đặng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh H** Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 24/01/1989; Tại: tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHTT: Tổ A, phường Đ, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố số D, phường Đ, tỉnh Lai Châu); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân C, sinh năm 1962 và con bà: Thang Thị Kim S, sinh năm 1964; vợ: Trần Thị Thanh N, sinh năm 1995, con: 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2025. Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh Lai Châu kể từ ngày 23/4/2026 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Ông Tân Phủ V, sinh năm 1961. Số CCCD: 012061003142. Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Lai Châu. Nay là bản S, phường Đ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

2. Ông Tuấn Sênh D, sinh năm 1979 (đã chết).

*Đại diện hợp pháp của bị hại Tuấn S1 Duẩn:* Bà Tân Lù M, sinh năm 1975. Số CCCD: 012175002817. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Lai Châu, nay là Bản H, phường Đ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 25/02/2026, Trần Mạnh H (có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 25C-020.01 của H chở gạch bi giao cho các hộ dân ở tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Lai Châu. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày H giao gạch bi xong cho các hộ dân nên H một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 25C-020.01 quay lại xưởng gạch bi tại tổ dân phố S, phường Đ với tốc độ khoảng 50 km/h (theo lời khai của H). Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe ô tô tải đi đến Km 22 + 800m, Quốc lộ D, thuộc tổ dân phố H, Phường Đ thì gặp đoạn đường cua về bên phải (theo chiều đi của H), xuống dốc 10%, đường trơn do trời mưa nhỏ nhưng H không giảm tốc độ xe mà vẫn tiếp tục điều khiển xe xuống dốc với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi H điều khiển xe xuống dốc được một đoạn thì H quan sát thấy anh Tuấn Ssinh D, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố H, phường Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu xanh, biển kiểm soát 17H9-8865 của ông Tẩn Phủ V, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố S, phường Đ chở ông V di chuyển tại phần đường ngược chiều theo hướng ngược chiều với xe ô tô của H. Lúc này Hoàng Đ phanh xe và đánh lái về bên phải theo chiều đi của H nhưng do đường trơn và đang xuống dốc nên xe ô tô biển kiểm soát 25C-020.01 không thể dừng lại an toàn mà va chạm vào lan can phòng hộ mềm bên phải rồi lao sang phần đường bên trái khiến bánh xe phía sau bên phụ của xe ô tô va chạm với xe mô tô do D điều khiển. Sau khi va chạm thì xe ô tô biển kiểm soát 25C-020.01 do H điều khiển lao xuống rãnh nước bên trái đường theo chiều đi của xe ô tô còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H9-8865 do D điều khiển chở ông V bị đổ ra đường, anh D và ông V bị ngã văng ra khỏi xe.

Hậu quả: Anh Tẩn S2 Duẩn tử vong tại chỗ, ông Tẩn Phủ V bị thương được đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh L, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại Km22+800m đường QL4D thuộc bản L, phường Đ, tỉnh Lai Châu, tiếp giáp về phía Đông Bắc là ta luy dương, tiếp giáp về phía T là ta luy âm, phía Tây là hướng đi xã P, phía Đông là hướng đi phường T. Mặt đường trải nhựa rộng 7,2m, đoạn đường hơi cong về phía Nam, có độ dốc 10%. Lề đường bên phải rộng 1,4m, trên lề đường có lan can phòng hộ mềm, tiếp đến là ta luy âm. Lề đường bên trái rộng 0,6m, tiếp đến là rãnh thoát nước rộng 1,2m (phần đáy rộng 0,5m), sâu 0,5m, tiếp giáp rãnh thoát nước là ta luy dương. Lấy hướng khám nghiệm từ xã P đi phường T làm chuẩn. Lấy cột mốc H8/22 (ký hiệu A) trên lề đường bên phải làm mốc cố định, lấy mép đường bên phải làm chuẩn (ký hiệu B). Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết và tiến hành đo đạc cố định hiện trường:

- Vị trí số 1: Trên tấm tôn sóng lan can phòng hộ mềm tại lề đường bên phải phát hiện hệ thống dấu vết trượt xước kim loại có bám dính chất màu xanh trên diện dài 3,23m, rộng từ 0,21m đến 0,24m, có chiều hướng từ xã P về phường T. Đầu vết cách A = 5,72m, cách B = 1,1m. Cuối vết cách A = 2,52m, cách B = 1,16m.

- Vị trí số 2: Trên lề đường bên phải phát hiện hệ thống dấu vết hằn, trượt trên nền cây cỏ, làm đổ, dập cây cỏ, kích thước (8,7x0,23)m; có chiều hướng từ xã P về phường T. Đầu dấu vết cách A = 5,22m, cách B = 0,98m. Cuối dấu vết cách A =

30m, cách B = 0,9m.

- Vị trí số 3: Trên tấm tôn sóng lan can phòng hộ mềm tại lề đường bên phải phát hiện hệ thống dấu vết trượt xước kim loại trên diện dài 8,1m; rộng từ 1,8cm đến 4,5cm; chiều hướng từ xã P về phường T. Đầu dấu vết cách A = 1,5m, cách B = 1,2m. Cuối dấu vết cách A = 6,6m, cách B = 1,17m.

- Vị trí số 4: Trên lề đường bên phải phát hiện 01 góc trụ bê tông (cọc tiêu) kích thước (20x21,5)cm. Vị trí cách A = 0,5m, cách B = 1,06m.

- Vị trí số 5: Trên bờ taluy âm giáp lan can phòng hộ mềm phát hiện đám mảnh vỡ nhựa trên diện (2,5x0,6)m.

- Vị trí số 6: Trên lan can phòng hộ mềm tại lề đường bên phải phát hiện 01 biển báo mốc H8/22 bị biến dạng. Vị trí ngay A, cách B= 1,36m.

- Vị trí số 7: Trên lề đường bên phải phát hiện 01 vết lõm trên nền đất có kích thước dài 50cm; rộng 26cm; sâu từ 1,2cm đến 3,6cm, bị mất lớp phủ bề mặt, có dấu hiệu mới bị tác động. Vị trí cách A = 50cm, cách B= 1m.

- Vị trí số 8: Tại lề đường bên phải phát hiện 01 đoạn bê tông dạng cọc tiêu có chiều dài 41cm, rộng từ 14cm đến 20cm, cao 21cm, cách A = 1,4m; cách B= 1,1m.

- Vị trí số 9: Trên lề đường bên phải phát hiện hệ thống dấu vết hằn, trượt trên nền cây cỏ, làm cây cỏ bị đổ, dập trên diện kích thước (2,65x0,2)m; có chiều hướng từ xã P về phường T. Đầu vết cách A = 3,6m, cách B = 0,91m. Cuối vết cách A = 6,05m, cách B = 0,54m.

- Vị trí số 10: Trên lề đường bên phải phát hiện 01 mảnh kim loại hình tam giác có sơn màu đỏ, trắng. Cách A = 5,62m, cách B= 1,14m.

- Vị trí số 11: Dấu vết trượt xước có chiều hướng từ tim đường về lề đường bên trái, kết thúc tại phần đuôi thùng phía sau bên lái xe ô tô tải mang BKS: 25C-020.01, kích thước dài 4,1m, rộng 0,43m. Đầu dấu vết cách A = 16,28m, cách B = 4,35m. Cuối dấu vết cách A = 20,25m, cách B = 7,52m.

- Vị trí số 12: Dấu vết trượt xước có chiều hướng từ lòng đường bên trái về lề đường bên trái kích thước dài 0,61m; rộng 0,21m. Đầu dấu vết cách A = 16,82m, cách B = 7,12m. Cuối dấu vết cách A = 17,62m, cách B = 7,72m.

- Vị trí số 13: Dấu vết trượt xước có chiều hướng từ tim đường về lề đường bên trái kích thước dài 5,35m; rộng 0,32m. Đầu dấu vết cách A = 13,52m, cách B = 3,71m. Cuối dấu vết cách A = 18,86m, cách B = 7,2m.

- Vị trí số 14: Tại phần đường bên trái phát hiện dấu vết trượt xước không liên tục dài 4,1m; rộng 0,43m, có chiều hướng từ xã P đi phường T, kết thúc tại gá đỡ chân và cần gạt số bên trái của xe mô tô BKS: 17H9-8865. Đầu dấu vết cách A = 16,28m, cách B = 4,35m. Cuối dấu vết cách A = 20,25m, cách B = 7,52m.

- Vị trí số 15: Tại phần đường bên trái phát hiện 01 xe mô tô màu xanh mang BKS: 17H9-8865, đầu xe chệch về phía tim đường. Phần đầu xe và bánh trước xe bị nứt vỡ, móp méo. Trục trước cách A = 22,26m, cách B = 4,74m. Trục sau cách A = 21,65m; cách B = 5,33m.

- Vị trí số 16: Trên taluy dương + rãnh thoát nước bên trái + lề đường bên trái phát hiện 01 xe ô tô tải ben màu xanh, nhãn hiệu TMT, loại 3.5T mang BKS: 25C-020.01. Phần đầu xe quay về phía taluy dương, đuôi xe quay về phía lòng đường. Phần đầu xe bị móp méo, phần đuôi xe bên phụ, trên thành thùng xe có bám dính

chất bụi bẩn xen lẫn dịch màu đỏ máu. Trục trước bên lái cách A = 22,58m, cách B = 10,98m. Trục sau bên lái cách A = 21,28m, cách B = 8,5m.

- Vị trí số 17: Trên mặt đường + lề đường + rãnh thoát nước bên trái phát hiện các mảnh vỡ nhựa, 03 chiếc dép, 01 chai nước. T đâm mảnh vỡ cách A = 21,82m, cách B = 6,62m.

- Vị trí số 18: Trên mặt đường + lề đường bên trái có 01 đám dịch màu đỏ máu trên diện (1,04x0,41)m. T đâm dịch cách A = 23,93m, cách B = 7,27m.

- Vị trí số 19: Dưới rãnh thoát nước bên trái phát hiện 01 đám dịch màu đỏ máu trên diện (18x16)cm. T đâm dịch cách A = 26,87m, cách B = 8,36m.

- Vị trí số 20: Dưới rãnh thoát nước bên trái phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu đỏ cách A = 28,9m, cách B = 8,15m.

- Vị trí số 21: Trên taluy dương bên trái phát hiện vết trượt làm mất đất, cây cỏ đổ dập trên diện (1,2x0,7)m. Tâm vị trí cách A = 21,5m, cách B = 10,05m.

- Vị trí số 22: Trên taluy dương bên trái phát vết trượt làm mất đất trên diện (0,9x0,6)m. Tâm vị trí cách A = 23,98m, cách B = 8,8m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 25C-020.01 xác định: Tại mặt trước, mặt ngoài cản trước có hệ thống dấu vết trượt xước, móp méo, bong tróc sơn màu xanh, bám dính bụi đất bẩn trên diện (160x25)cm; Cụm đèn pha+đèn xin đường phía trước bên phụ bị bung bật rơi rời khỏi vị trí cố định trên diện (43x25)cm; Mặt ngoài ốp kim loại cản trước có dấu vết trượt xước làm biến dạng kim loại, bong lóc sơn màu xanh trên diện (41x27)cm; Mặt ngoài ốp nhựa chắn bùn phía trước bên phụ có dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa, làm mất sơn màu đen trên diện (13x05)cm; Mặt ngoài thành kim loại thùng xe phía bên phụ có hệ thống dấu vết quét chùi làm mất bụi, bám dính dịch màu trắng xám + các sợi lông tóc trên diện (57x22)cm; Mặt ngoài má lốp thứ nhất (tính từ ngoài vào trong) dàn lốp kép phía sau bên phụ có hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn cao su làm mất bụi, bám dính chất màu đỏ + chất màu xám trên diện (78x76)cm; Mặt ngoài vành kim loại dàn lốp thứ nhất (tính từ ngoài vào trong) phía bên phụ có hệ thống dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh trên diện (36,5x3,3)cm; Mặt ngoài ốp kim loại (ốp vỏ đầy vòng bi) trục sau bên phụ có hệ thống dấu vết trượt xước dính chất màu xanh (dạng S3) trên diện (10x15,5)cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 17H9-8865 xác định: Mặt gáo gương + mặt gương soi phía bên phải, cụm chân gương mất vững; Mặt trước, mặt ngoài khung ốp nhựa cụm đèn pha phía trước bên phải có dấu vết trượt xước nhựa làm mất sơn màu xanh kích thước (2,2x01)cm; Mũi chắn bùn phía trước có dấu vết gãy, vỡ, mất nhựa; Lốp trước xì hơi, vành kim loại (bánh xe phía trước) cong vênh biến dạng (bung bật, gãy gập biến dạng kim loại các thanh nan hoa) trên diện (42x39,5)cm; Mặt trước, mặt ngoài ốp nhựa phía trước đầu xe (mặt nạ) có hệ thống dấu vết trượt xước nhựa kích thước (18x3,8)cm.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 15/KLGĐTT-TTPY ngày 24/3/2026, của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với Tần Ssinh D1, kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

*- Vùng trán ngay sát chân tóc có vết thương, bờ mép nhám nhở, kích thước: Dài 1,7cm, rộng 1,5cm. Vùng thái dương bên trái có vết thương lóc da kích thước*

dài 29cm, rộng 22cm, vết thương kéo dài xuống đến dưới phần gáy làm lộ xương hộp sọ, qua vết thương thấy xương hộp sọ. Sờ sờ có dấu hiệu vỡ xương hộp sọ tại nhiều vị trí làm biến dạng hộp sọ.

- Ngay tại phía trên đầu trong cung lông mày trái có vết thương kích thước: Dài 1,4cm, rộng 0,4cm. Hai mắt mở, hai lỗ mũi và lỗ tai bên trái có nhiều dịch màu đỏ máu chảy ra, lỗ tai bên phải khô sạch; miệng há, lưỡi nằm trong cung răng. Gãy sập xương gò má bên trái, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm dưới qua vị trí khe liên răng 4.1 và 4.2 làm biến dạng hoàn toàn vùng mặt.

- Gãy đầu ngoài xương đòn bên phải.

- Dập vỡ khớp vai bên trái.

- Xương hộp sọ vùng thái dương bên trái và vùng trán bị vỡ sập thành ổ khuyết xương hộp sọ kích thước 8,4cm x 4,2cm có nhiều mảnh xương rời sập vào hộp sọ, mảnh lớn nhất kích thước: Dài 7cm, rộng 5cm. Tụ máu rải rác dưới màng cứng tại vùng thái dương đỉnh trái, nhu mô não vùng trán trái bị dập nát kích thước: Dài 4cm, rộng 3cm.

- Gãy 1/3 trên xương ức, gãy xương sườn số 2,3,4 bên trái cung trước, gãy xương sườn số 2 bên phải cung trước.

- Test nhanh ma túy 4 chân mẫu nước tiểu trong bàng quang kết quả: Âm tính.

2. Kết luận: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu khám nghiệm tử thi

2.1. Kết luận nguyên nhân chết: Truy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp do đa chấn thương/Vết thương sọ não hở vỡ sập xương hộp sọ tạo thành ổ khuyết sọ, có mảnh xương rời, tụ máu dưới màng cứng, dập tổ chức não, chấn thương khớp vai, gãy xương sườn hậu quả dẫn đến tử vong.

2.2. Kết luận khác:

2.2.1. Thời gian chết đến thời điểm khám nghiệm tử thi trong khoảng từ 4 đến 6 giờ.

2.2.2. Cơ chế chết: Do đa chấn thương/Vết thương sọ não hở vỡ sập xương hộp sọ tạo thành ổ khuyết sọ, có mảnh xương rời, tụ máu dưới màng cứng, dập tổ chức não, chấn thương khớp vai, gãy xương sườn gây ra truy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp hậu quả dẫn đến tử vong.

2.2.3. Cơ chế hình thành các dấu vết thương tích trên tử thi Tẩn Sẻnh Duần: Các tổn thương trên tử thi Tẩn Sẻnh Duần do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

2.2.4. Thử test nhanh ma túy 4 chân mẫu nước tiểu trong bàng quang kết quả: Âm tính ”.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 48/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2026 của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với Tẩn Phủ V, kết luận:

“1. Các kết luận chính:

- Vùng trán ngay trên cung lông mày bên phải có 01 vết thương chưa liền sẹo (đang trong quá trình đóng vảy) kích thước: Dài 5,5cm, rộng 2cm.

- Vùng đuôi mắt bên phải có 01 sẹo, kích thước: Dài 0,7cm, rộng 0,2cm.

- Vùng mặt bên phải có 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước: Dài 19cm, rộng 6cm.

- Mặt ngoài vùng đầu gối trái có 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da, kích thước: Dài 5,6cm, rộng 1,1cm. Trên nẻ vết biến đổi rối loạn sắc tố da có vết thương chưa

*liền sẹo (đang trong quá trình đóng vảy) kích thước: Dài 1,2cm, rộng 0,9cm.*

- Hình ảnh gãy cũ cung sau xương sườn 6 bên trái.
- Hình ảnh gãy cũ cung trước xương sườn 7 bên trái.
- Gãy đầu dưới xương quay trái;
- Gãy mỏm trâm trụ trái.

*2. Kết luận: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và khám giám định:*

*2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tân Phú Vảng tại thời điểm giám định là 29% (Hai mươi chín phần trăm).*

*2.2. Cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích: Không xác định được do đã qua xử lý điều trị”.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1202/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản – UBND phường Đ, kết luận:

*“(1) Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 25C-020.01, màu sơn xanh, nhãn hiệu TMT, số loại: ZB0635D; số máy: LBNA16000853; Số khung: 035DG1A00393 là 2.400.000 đồng.*

*(2) Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 17H9-8865, màu sơn xanh, nhãn hiệu ANGEL, số loại: 100; số máy: VMEVA2368768; Số khung: RLGXA10CD5H368768 là 2.180.000 đồng”.*

Kết quả kiểm tra chất ma túy và nồng độ cồn của Trần Mạnh H xác định: Âm tính với ma túy, nồng độ cồn của H là 0,000mg/L. Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) [máu] của Tẩn Sênh Duẩn là 171.0 mg/dl còn của Tân Phú Vảng là 12.1 mg/dl, kết quả kiểm tra chất ma túy của D1 và V đều âm tính.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSKV1, ngày 03/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Tẩn Lù M trình bày: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 172.000.000 đồng đồng và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà M đề nghị giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại Tẩn P trình bày: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng, do vậy không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông V đề nghị giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra và không có yêu

cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị bổ sung cáo trạng đối với việc nhận định hành vi của bị cáo còn vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 36, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

*\* Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 tấm bông thu mẫu tại vị trí số 15, 02 tấm bông thu mẫu tại vị trí số 16, 01 mẫu răng thu giữ của Tuấn S1 Duẩn gửi làm mẫu vật giám định, không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị không xem xét.

- Trả cho bị cáo Trần Mạnh H: 01 bọc vô lăng xe ô tô

- Trả cho ông T1 Phủ Vàng: 01 chiếc dép màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; mảnh vỡ nhựa màu xanh.

- Trả cho bà Tân Lù M: 01 đôi dép da màu đen;

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

*\* Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Bị cáo Trần Mạnh H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Trần Mạnh H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2026, tại Km 22 + 800m, Quốc lộ D, thuộc tổ dân phố H, Phường Đ, tỉnh Lai Châu, trong điều kiện trời mưa, đoạn đường cua, xuống dốc, mặt đường trơn trượt nhưng Trần Mạnh H đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 25C-020.01 không giảm tốc độ hoặc không dừng lại để đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17H9-88.65 do anh T1 Sênh Duần điều khiển chở anh Tản Phủ V đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Anh D1 tử vong còn ông V bị thương tích 29%, xe mô tô biển kiểm soát 17H9-88.65 của ông V bị hư hỏng, thiệt hại 2.180.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Mạnh H đã vi phạm quy định tại điểm b, d, m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ,

*“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:*

*...*

*3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:...*

*b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

*d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc;...*

*m) Điều kiện trời mưa, gió, sương, khói, bụi, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ;*

*...”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và an toàn giao thông, vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Bị cáo Trần Mạnh H nhận thức được việc điều khiển xe mô tô không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường có thể gây tai nạn và hậu quả khiến Tản Sênh D1 tử vong và ông Tản Phủ V bị thương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát bổ sung cáo trạng đối với việc nhận định hành vi của bị cáo còn vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ là đúng quy định.

Do vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là Thang Văn T2 được tặng thưởng Huân Chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trần Mạnh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Áp dụng Điều 36, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung và theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ, thu nhập của gia đình không ổn định, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Mạnh H đã bồi thường cho gia đình bị hại Tần Ssinh Duân 172.000.000 đồng và bị hại Tần Phủ Vảng 24.000.000 đồng. Bị hại Tần P, đại diện hợp pháp của bị hại Tần Ssinh Duân không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 bọc vô lăng xe ô tô thu giữ của bị cáo Trần Mạnh H đây là vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra để phục vụ công tác giám định, là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trần Mạnh H.

Đối với 01 đôi dép da màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại Tần S nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp bà Tần Lù M.

Đối với 01 chiếc dép màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; mảnh vỡ nhựa màu xanh là tài sản hợp pháp của bị hại ông Trần Phú V nên cần trả lại cho ông Trần Phú V.

Đối với 02 tấm bông thu mẫu tại vị trí số 15, 02 tấm bông thu mẫu tại vị trí số 16, 01 mẫu răng thu giữ của Tuấn S1 Duàn gửi làm mẫu vật giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô màu sơn xanh biển kiểm soát 17H9-88.65 cho Trần Phú V và 01 xe ô tô biển kiểm soát 25C-020.01 cho Trần Mạnh H là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Mạnh H.

Gia đình bị cáo Trần Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Mạnh H.

Bị cáo Trần Mạnh H phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp bị cáo Trần Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo Trần Mạnh H: 01 bọc vô lăng xe ô tô.
- Trả cho ông T1 Phú Vàng: 01 chiếc dép màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; mảnh vỡ nhựa màu xanh.
- Trả cho bà Trần Lù M: 01 đôi dép da màu đen.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/7/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp công an tỉnh L).*

4. Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (Cơ quan CSĐT; phòng hồ sơ nghiệp vụ; cơ quan THAHS);
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu;
- Công an phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Tuyết**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên HĐXX**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

